

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:								BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022						
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:														
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:	
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT		
428	428	428	0	0 tn; 0 xh	1	0	428	428	428	428	428	428	Lớp cũ	MQL cũ
		#DIV/0!					7907B722					234		
1	11	11a01					7907B722110101	AKY01D	THÁI THẾ AN	AN	08/06/2005	1	10a08	7907B721100801
2	11	11a01					7907B722110102	AL40T6	ĐỖ THỊ QUỲNH ANH	ANH	14/11/2005	0	10a10	7907B721101001
3	11	11a01					7907B722110103	AQU0JY	ĐÀO THỊ HỒNG ÁNH	ÁNH	21/08/2005	0	10a01	7907B721100102
4	11	11a01					7907B722110104	A2W0CD	NGUYỄN THANH BÌNH	BÌNH	18/07/2005	1	10a10	7907B721101003
5	11	11a01					7907B722110105	AQT0QZ	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	CHÂU	01/10/2005	0	10a13	7907B721101302
6	11	11a01					7907B722110106	AQU0QJ	BÙI QUANG DŨNG	DŨNG	18/03/2005	1	10a01	7907B721100105
7	11	11a01					7907B722110107	AQT0H0	LÊ THIÊN ĐÌNH	ĐÌNH	17/04/2005	1	10a08	7907B721100811
8	11	11a01					7907B722110108	AKZ0ZR	DƯƠNG THÀNH ĐẠT	ĐẠT	22/11/2005	1	10a11	7907B721101106
9	11	11a01					7907B722110109	AQU0TB	TRẦN TẤN ĐẠT	ĐẠT	18/01/2005	1	10a06	7907B721100611
10	11	11a01					7907B722110110	AQT14G	MAI TRẦN KHÁNH ĐOAN	ĐOAN	23/05/2005	0	10a12	7907B721101208
11	11	11a01					7907B722110111	AQU0TD	NGUYỄN LÊ GIA HÂN	HÂN	14/11/2005	0	10a02	7907B721100204
12	11	11a01					7907B722110112	AKY0HB	VÕ NGUYỄN NGỌC HÂN	HÂN	12/08/2005	0	10a12	7907B721101212
13	11	11a01					7907B722110113	AQT07L	NGUYỄN TRẦN QUANG HUY	HUY	13/12/2005	1	10a12	7907B721101214
14	11	11a01					7907B722110114	AL007M	DƯƠNG THẾ KHANG	KHANG	19/09/2005	1	10a06	7907B721100615
15	11	11a01					7907B722110115	AKY0G9	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	KHÁNH	21/03/2005	1	10a13	7907B721101313
16	11	11a01					7907B722110116	AQU0P3	TRẦN NGUYỄN ĐĂNG KHOA	KHOA	19/06/2005	1	10a13	7907B721101314
17	11	11a01					7907B722110117	AQU0KP	VÕ ĐOÀN MINH KHÔI	KHÔI	15/05/2005	1	10a01	7907B721100115
18	11	11a01					7907B722110118	AL60FW	TRẦN VĂN LÝ	LÝ	06/01/2005	1	10a08	7907B721100817
19	11	11a01					7907B722110119	AQT0GN	NGUYỄN HOÀNG NAM	NAM	15/02/2005	1	10a01	7907B721100119
20	11	11a01					7907B722110120	AQT14S	TRỊNH VŨ HUYỀN NGÀ	NGÀ	03/11/2005	0	10a05	7907B721100525
21	11	11a01					7907B722110121	AQU0NX	LÊ QUỲNH KIM NGÂN	NGÂN	19/07/2005	0	10a07	7907B721100722
22	11	11a01					7907B722110122	AQU0QV	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	NHI	07/08/2005	0	10a10	7907B721101025
23	11	11a01					7907B722110123	AKY0KD	NGUYỄN PHẠM NGỌC NỮ	NỮ	07/08/2005	0	10a07	7907B721100725
24	11	11a01					7907B722110124	AXQ098	VŨ ĐÌNH PHƯỚC	PHƯỚC	13/06/2005	1	10a03	7907B721100325
25	11	11a01			HN		7907B722110125	AQU0S9	TRẦN VŨ QUYỀN	QUYỀN	02/05/2002	1	10a01	7907B721100127
26	11	11a01					7907B722110126	AL40AQ	ĐẶNG PHƯƠNG QUỲNH	QUỲNH	27/08/2005	0	10a07	7907B721100729
27	11	11a01					7907B722110127	AQU0PD	LÊ VÕ LINH TÂM	TÂM	11/07/2005	1	10a01	7907B721100129
28	11	11a01					7907B722110128	AL60GH	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	TÂM	28/11/2005	0	10a12	7907B721101231
29	11	11a01					7907B722110129	AQT0E0	ĐÌNH HỒ ANH THƯ	THƯ	30/10/2005	0	10a02	7907B721100228
30	11	11a01					7907B722110130	AQU0RG	VÕ ĐẶNG MINH THƯ	THƯ	13/02/2005	0	10a06	7907B721100630
31	11	11a01					7907B722110131	AQU0N9	PHAN THỊ CẨM TIỀN	TIỀN	24/01/2005	0	10a10	7907B721101032
32	11	11a01					7907B722110132	ARX0B1	NGUYỄN THỊ THUỶ TRANG	TRANG	27/08/2005	0	10a10	7907B721101034
33	11	11a01					7907B722110133	AQT07G	NGUYỄN HỒ THANH TRÚC	TRÚC	28/12/2005	0	10a13	7907B721101336
34	11	11a01					7907B722110134	AFV0FY	LÊ HUỲNH CẨM TÚ	TÚ	03/11/2005	0	10a02	7907B721100236
35	11	11a01					7907B722110135	AQU0OL	NGUYỄN THÚY VY	VY	06/08/2005	0	10a02	7907B721100242
36	11	11a01					7907B722110136	AQT12F	TRẦN THÚY VY	VY	09/07/2005	0	10a01	7907B721100141

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:								BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022						
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:														
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:	
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT		
428	428	428	0	0 tn; 0 xh	1	0	428	428	428	428	428	428	Lớp cũ	MQL cũ
		#DIV/0!					7907B722					234		
37	11	11a02					7907B722110201	AL60DD	NGUYỄN HÀ ANH	ANH	29/05/2005	0	10a05	7907B721100503
38	11	11a02					7907B722110202	AQT06H	DƯƠNG THẾ BẢO	BẢO	18/11/2005	1	10a08	7907B721100805
39	11	11a02					7907B722110203	ARX0C4	NGUYỄN GIA BẢO	BẢO	22/04/2005	1	10a12	7907B721101203
40	11	11a02					7907B722110204	AQT0CR	LẠI MINH DŨNG	DŨNG	27/05/2005	1	10a04	7907B721100403
41	11	11a02					7907B722110205	AQT065	TRẦN THÁI ANH DŨNG	DŨNG	04/08/2004	1	10a07	7907B721100706
42	11	11a02					7907B722110206	AL408X	TRẦN QUỲNH GIAO	GIAO	06/08/2005	0	10a10	7907B721101012
43	11	11a02					7907B722110207	AQT02V	TRẦN GIA HÂN	HÂN	24/09/2005	0	10a12	7907B721101211
44	11	11a02					7907B722110208	AQU0K6	NGUYỄN HỮU KHÁNH	KHÁNH	13/11/2005	1	10a11	7907B721101112
45	11	11a02					7907B722110209	AQT02X	TRẦN ANH KHÔI	KHÔI	21/03/2005	1	10a01	7907B721100114
46	11	11a02					7907B722110210	AL60EW	NGÔ NGUYỄN HOÀNG KIM	KIM	03/01/2005	0	10a09	7907B721100918
47	11	11a02					7907B722110211	AQU0Q1	NGUYỄN TUẤN KIẾT	KIẾT	22/07/2005	1	10a02	7907B721100215
48	11	11a02					7907B722110212	AQU0PB	NGUYỄN PHAN KIM LIÊN	LIÊN	30/08/2005	0	10a11	7907B721101115
49	11	11a02					7907B722110213	AQT079	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	NAM	18/12/2005	1	10a12	7907B721101222
50	11	11a02					7907B722110214	AD00B8	HUỲNH THỊ BẢO NGỌC	NGỌC	04/03/2005	0	10a03	7907B721100319
51	11	11a02					7907B722110215	A1J0BR	LÊ XUÂN NGỌC	NGỌC	08/07/2005	0	10a08	7907B721100821
52	11	11a02					7907B722110216	AQU0Q5	NGUYỄN TRỌNG NGUYỄN	NGUYỄN	09/12/2005	1	10a02	7907B721100220
53	11	11a02					7907B722110217	AQU0OP	LÝ THÁI THÀNH NHÂN	NHÂN	16/07/2005	1	10a04	7907B721100422
54	11	11a02					7907B722110218	ARX0B9	HUỲNH THỊ YẾN NHI	NHI	22/11/2005	0	10a13	7907B721101319
55	11	11a02					7907B722110219	AQT0GC	LÊ NGỌC ÁNH NHI	NHI	11/09/2005	0	10a03	7907B721100321
56	11	11a02					7907B722110220	AQT07P	TRẦN NGỌC VĨNH PHÁT	PHÁT	15/10/2005	1	10a06	7907B721100624
57	11	11a02					7907B722110221	AL609L	TRẦN NGỌC PHÚ	PHÚ	18/06/2005	1	10a13	7907B721101321
58	11	11a02					7907B722110222	AL60GC	NGÔ NGUYỄN THANH PHÚC	PHÚC	17/12/2005	0	10a02	7907B721100225
59	11	11a02					7907B722110223	AL609N	PHẠM TRỊNH MINH SƠN	SƠN	26/10/2005	1	10a05	7907B721100533
60	11	11a02					7907B722110224	ARX0CK	NGUYỄN TẤN TÀI	TÀI	25/03/2005	1	10a07	7907B721100730
61	11	11a02					7907B722110225	AQT0O4	TRẦN QUANG THANH	THANH	13/12/2005	1	10a04	7907B721100428
62	11	11a02					7907B722110226	AQT0HH	NGUYỄN KIỀU THU THẢO	THẢO	23/01/2005	0	10a11	7907B721101132
63	11	11a02					7907B722110227	AQU0OW	NGUYỄN NGỌC HỒNG THOA	THOA	26/03/2005	0	10a10	7907B721101031
64	11	11a02					7907B722110228	AFU0BH	LỮ NGỌC ANH THƠ	THƠ	13/06/2005	1	10a03	7907B721100330
65	11	11a02					7907B722110229	AQU0NS	VŨ THỊ PHƯƠNG THÙY	THÙY	10/11/2005	0	10a03	7907B721100331
66	11	11a02					7907B722110230	AQT0GV	PHẠM NGUYỄN ANH THƯ	THƯ	15/04/2005	0	10a06	7907B721100629
67	11	11a02					7907B722110231	AQT0NF	VÕ THỊ NGỌC THƯ	THƯ	15/09/2005	0	10a04	7907B721100433
68	11	11a02					7907B722110232	AQT03X	VŨ THỊ ANH THƯ	THƯ	11/08/2005	0	10a02	7907B721100229
69	11	11a02					7907B722110233	ARX0CL	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	TRANG	26/11/2005	0	10a13	7907B721101334
70	11	11a02					7907B722110234	AQT040	TRẦN THỊ THÙY TRANG	TRANG	01/05/2005	0	10a06	7907B721100634
71	11	11a02					7907B722110235	AQT142	LÊ THANH VÂN	VÂN	07/12/2005	0	10a10	7907B721101039
72	11	11a02					7907B722110236	AQU0OD	PHẠM LÊ TƯỜNG VÂN	VÂN	18/04/2005	1	10a06	7907B721100639

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:								BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022						
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:														
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:	
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT		
428	428	428	0	0 tn; 0 xh	1	0	428	428	428	428	428	428	Lớp cũ	MQL cũ
#DIV/0!												234		
73	11	11a03					7907B722110301	AQT03L	VŨ NGUYỄN BẰNG	BẰNG	04/11/2005	1	10a09	7907B721100906
74	11	11a03					7907B722110302	AQT0DK	ĐỖ QUỐC DŨNG	DŨNG	22/06/2005	1	10a10	7907B721101006
75	11	11a03					7907B722110303	AKY01H	ĐÌNH PHÚ DƯƠNG	DƯƠNG	07/07/2005	1	10a08	7907B721100810
76	11	11a03					7907B722110304	AL60EI	NGÔ MẠNH ĐẠT	ĐẠT	10/08/2005	1	10a01	7907B721100107
77	11	11a03					7907B722110305	AQT14J	LƯƠNG NGUYỄN BẢO HÂN	HÂN	24/05/2005	0	10a08	7907B721100813
78	11	11a03					7907B722110306	ARX0B2	TRẦN GIA HÂN	HÂN	17/10/2005	0	10a04	7907B721100406
79	11	11a03					7907B722110307	AKY01N	NGUYỄN HUY HOÀNG	HOÀNG	23/09/2005	1	10a11	7907B721101108
80	11	11a03					7907B722110308	AL007I	NGUYỄN MINH HOÀNG	HOÀNG	22/09/2005	1	10a08	7907B721100814
81	11	11a03					7907B722110309	AQU0RM	THÔNG NGỌC HỒNG	HỒNG	06/11/2005	0	10a07	7907B721100712
82	11	11a03					7907B722110310	AL40S0	NGUYỄN GIA HUY	HUY	23/04/2005	1	10a09	7907B721100914
83	11	11a03					7907B722110311	BQU0C2	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	HUYỀN	17/09/2005	0	10a13	7907B721101312
84	11	11a03					7907B722110312	AQU0NC	TRẦN HỮU ANH KHÔI	KHÔI	23/11/2005	1	10a02	7907B721100213
85	11	11a03					7907B722110313	AL40D6	ĐẶNG KHÁNH LINH	LINH	15/07/2005	0	10a13	7907B721101316
86	11	11a03					7907B722110314	AQT0RF	HÀNG KHÁNH LINH	LINH	22/05/2005	0	10a03	7907B721100313
87	11	11a03					7907B722110315	AL40AE	ĐÌNH KỶ LONG	LONG	13/09/2005	1	10a03	7907B721100315
88	11	11a03					7907B722110316	AQT042	LÊ CÔNG HẢI NAM	NAM	15/08/2005	1	10a12	7907B721101220
89	11	11a03					7907B722110317	AQU0KA	NGUYỄN TRỌNG NAM	NAM	07/01/2005	1	10a10	7907B721101023
90	11	11a03					7907B722110318	AQY06H	PHẠM KIM NGÂN	NGÂN	16/07/2005	0	10a08	7907B721100819
91	11	11a03					7907B722110319	AQT0GQ	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	NGHI	02/06/2005	0	10a02	7907B721100218
92	11	11a03					7907B722110320	AQT0DY	TÔN NGUYỄN THẢO NHI	NHI	27/05/2005	0	10a02	7907B721100224
93	11	11a03					7907B722110321	AQT0RL	HUỖNH TUYẾT NHƯ	NHƯ	19/03/2005	0	10a01	7907B721100122
94	11	11a03					7907B722110322	AQT14Z	LÊ NGUYỄN NGỌC NHƯ	NHƯ	04/07/2005	0	10a06	7907B721100623
95	11	11a03					7907B722110323	AL40DE	NGUYỄN NGỌC THIÊN NHƯ	NHƯ	20/06/2005	0	10a07	7907B721100723
96	11	11a03					7907B722110324	AQT03A	NGUYỄN THANH TÀI	TÀI	03/08/2005	1	10a07	7907B721100731
97	11	11a03					7907B722110325	ARX0BZ	NGUYỄN MINH TÂN	TÂN	13/09/2005	1	10a04	7907B721100427
98	11	11a03					7907B722110326	AL40EO	NGUYỄN VÕ NGỌC TÂN	TÂN	23/04/2005	1	10a13	7907B721101326
99	11	11a03					7907B722110327	AL60FB	VÕ HOÀNG THỊNH	THỊNH	25/03/2005	1	10a09	7907B721100933
100	11	11a03					7907B722110328	AQT0DD	HUỖNH ANH THƯ	THƯ	17/11/2005	0	10a13	7907B721101331
101	11	11a03					7907B722110329	ARX0C1	NGUYỄN VÕ SONG TOÀN	TOÀN	09/02/2005	1	10a02	7907B721100231
102	11	11a03					7907B722110330	AQT0GW	TRƯƠNG KHẢ TRẦN	TRẦN	04/01/2005	0	10a08	7907B721100835
103	11	11a03					7907B722110331	AQT0E1	TRẦN LÂM NHẢ TRÚC	TRÚC	16/09/2005	0	10a08	7907B721100837
104	11	11a03					7907B722110332	ARX0CE	NGUYỄN THANH TÙNG	TÙNG	11/11/2005	1	10a01	7907B721100138
105	11	11a03					7907B722110333	AL0056	NGUYỄN HỒ QUẾ TUYỀN	TUYỀN	18/09/2005	0	10a02	7907B721100238
106	11	11a03					7907B722110334	AQT12H	HUỖNH NGỌC PHƯƠNG VY	VY	26/06/2005	0	10a04	7907B721100438
107	11	11a03					7907B722110335	BQU0C6	NGUYỄN THỊ HIỀN VY	VY	07/02/2005	0	10a13	7907B721101340
108	11	11a03					7907B722110336	AQT12I	DƯƠNG PHI YẾN	YẾN	02/05/2005	0	10a03	7907B721100341

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:								BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022							
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:															
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:		
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT			
428	428	428	0	0 tn; 0 xh	1	0	428	428	428		428	428	428	Lớp cũ	MQL cũ
		#DIV/0!					7907B722					234			
109	11	11a04					7907B722110401	AKY0EV	HỒ NGỌC GIA BẢO	BẢO	16/08/2005	1	10a03	7907B721100305	
110	11	11a04					7907B722110402	AQU0LD	TRẦN HUỖNH THIÊN BẢO	BẢO	16/10/2005	0	10a08	7907B721100806	
111	11	11a04					7907B722110403	AQT148	NGUYỄN HOÀNG NGỌC CHÂU	CHÂU	01/12/2005	0	10a09	7907B721100907	
112	11	11a04					7907B722110404	AQT14A	VŨ THỊ KIỀU DIỄM	DIỄM	13/02/2005	0	10a01	7907B721100103	
113	11	11a04					7907B722110405	AL60B7	NGUYỄN TRẦN ANH ĐÀO	ĐÀO	22/03/2005	0	10a10	7907B721101009	
114	11	11a04					7907B722110406	AL40FB	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	ĐẠT	11/05/2005	1	10a06	7907B721100610	
115	11	11a04					7907B722110407	AQT0GA	VÕ VĂN SONG HÀO	HÀO	26/03/2005	1	10a05	7907B721100511	
116	11	11a04					7907B722110408	AQU0K1	NGUYỄN ĐÌNH HIẾN	HIẾN	31/07/2005	1	10a11	7907B721101107	
117	11	11a04					7907B722110409	AL40E7	LÊ NGUYỄN TRUNG HIẾU	HIẾU	29/01/2005	1	10a10	7907B721101016	
118	11	11a04					7907B722110410	AQT0GK	TRƯƠNG MINH KHANG	KHANG	02/11/2005	1	10a07	7907B721100716	
119	11	11a04					7907B722110411	AL60CM	NGUYỄN MINH KHÔI	KHÔI	09/03/2005	1	10a08	7907B721100816	
120	11	11a04					7907B722110412	AL60FU	NGUYỄN YẾN LINH	LINH	21/06/2005	0	10a11	7907B721101117	
121	11	11a04					7907B722110413	AQU0KQ	BÙI SỸ LUÂN	LUÂN	19/01/2005	1	10a02	7907B721100216	
122	11	11a04					7907B722110414	AQU0RD	TRẦN NGUYỄN THÀNH LUÂN	LUÂN	03/06/2005	1	10a02	7907B721100217	
123	11	11a04					7907B722110415	AQZ0JO	ĐÀO THỊ MỸ	MỸ	28/10/2005	0	10a06	7907B721100620	
124	11	11a04					7907B722110416	AL40RO	NGUYỄN NGỌC BÍCH NGÂN	NGÂN	03/12/2005	0	10a11	7907B721101121	
125	11	11a04					7907B722110417	AL00OE	LÊ HỮU NGHĨA	NGHĨA	21/11/2005	1	10a03	7907B721100318	
126	11	11a04					7907B722110418	AQU0NQ	HUỖNH LÊ BẢO NGỌC	NGỌC	12/04/2005	0	10a09	7907B721100924	
127	11	11a04					7907B722110419	AQU0NN	TRẦN ĐỖ DANH NHÂN	NHÂN	05/02/2005	1	10a02	7907B721100222	
128	11	11a04					7907B722110420	AL60BN	BÙI NGUYỄN THU NHIỀU	NHIỀU	24/10/2005	0	10a11	7907B721101126	
129	11	11a04					7907B722110421	AQU0SO	VÕ TẤN PHÁT	PHÁT	08/10/2004	1	10a04	7907B721100424	
130	11	11a04					7907B722110422	AKZ0YR	NGUYỄN NGỌC PHÚC	PHÚC	18/10/2005	1	10a02	7907B721100226	
131	11	11a04					7907B722110423	AQU0KV	CAO LÊ THANH PHỤNG	PHỤNG	11/09/2005	0	10a08	7907B721100824	
132	11	11a04					7907B722110424	AL60E0	THÁI HOÀNG KIM PHỤNG	PHỤNG	18/03/2005	0	10a03	7907B721100324	
133	11	11a04					7907B722110425	AL60BP	DƯƠNG HOÀNG PHƯỚC	PHƯỚC	22/11/2005	1	10a10	7907B721101028	
134	11	11a04					7907B722110426	AL40G1	TÔ QUANG QUYỀN	QUYỀN	28/01/2005	1	10a08	7907B721100827	
135	11	11a04					7907B722110427	AQU0SI	VŨ KHÁNH TÂM	TÂM	12/10/2005	0	10a09	7907B721100931	
136	11	11a04					7907B722110428	AL40DH	NGUYỄN DUY TÂN	TÂN	30/04/2005	1	10a11	7907B721101127	
137	11	11a04					7907B722110429	AQT0DE	TRẦN THỊ MINH THƯ	THƯ	06/05/2005	0	10a01	7907B721100133	
138	11	11a04					7907B722110430	AL609P	DƯƠNG THỦY TIẾN	TIẾN	17/01/2005	0	10a06	7907B721100632	
139	11	11a04					7907B722110431	AQU0RI	PHẠM NGỌC HUỖNH TRẦN	TRẦN	16/08/2005	0	10a05	7907B721100535	
140	11	11a04					7907B722110432	AQT0S1	LÊ THỊ PHƯƠNG TRINH	TRINH	20/06/2005	0	10a01	7907B721100137	
141	11	11a04					7907B722110433	AQU0NL	PHẠM ĐOÀN THÚY VY	VY	22/11/2005	0	10a01	7907B721100140	
142	11	11a04					7907B722110434	AQU0MC	PHẠM THỊ YẾN VY	VY	18/04/2005	0	10a09	7907B721100940	
143	11	11a04					7907B722110435	AQU0P7	LƯU KIM XUYẾN	XUYẾN	17/11/2005	0	10a04	7907B721100441	
144	11	11a04					7907B722110436	AL60C5	TRẦN NHƯ Ý	Ý	05/07/2005	0	10a07	7907B721100742	

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:								BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022						
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:														
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:	
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT		
428	428	428	0	0 tn; 0 xh	1	0	428	428	428	428	428	428	Lớp cũ	MQL cũ
		#DIV/0!					7907B722					234		
145	11	11a05					7907B722110501	AL60EE	NGUYỄN MINH ANH	ANH	02/01/2005	0	10a02	7907B721100201
146	11	11a05					7907B722110502	AL40DX	HOÀNG GIA BẢO	BẢO	29/06/2005	1	10a06	7907B721100604
147	11	11a05					7907B722110503	AQU0PM	HOÀNG ĐÌNH DŨNG	DŨNG	26/02/2005	1	10a09	7907B721100909
148	11	11a05					7907B722110504	AQT02S	VÕ HOÀNG DŨNG	DŨNG	03/03/2005	1	10a10	7907B721101007
149	11	11a05					7907B722110505	AQU0JZ	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	DUY	15/05/2005	1	10a08	7907B721100809
150	11	11a05					7907B722110506	AQU0SE	TRẦN DŨ DUY	DUY	09/06/2005	1	10a06	7907B721100608
151	11	11a05					7907B722110507	AQU0SB	PHẠM HUỲNH BẢO DUYÊN	DUYÊN	13/08/2005	0	10a10	7907B721101005
152	11	11a05					7907B722110508	ARX0BU	NGUYỄN HOÀNG ĐẠI	ĐẠI	05/01/2005	1	10a01	7907B721100106
153	11	11a05					7907B722110509	AQU0SG	TRẦN NGỌC HÂN	HÂN	01/10/2005	0	10a07	7907B721100707
154	11	11a05					7907B722110510	AL60EL	PHAN THỊ HỒNG HẠNH	HẠNH	23/03/2005	0	10a13	7907B721101308
155	11	11a05					7907B722110511	AQT0R5	NGUYỄN THU HIỀN	HIỀN	04/03/2005	0	10a01	7907B721100109
156	11	11a05					7907B722110512	AL60BD	VŨ HOÀNG	HOÀNG	17/10/2005	1	10a09	7907B721100913
157	11	11a05					7907B722110513	AL60CH	NGUYỄN THỊ MỸ HUYỀN	HUYỀN	30/01/2005	0	10a05	7907B721100512
158	11	11a05					7907B722110514	AQT0RC	NGUYỄN ANH KHÔI	KHÔI	16/03/2005	1	10a04	7907B721100413
159	11	11a05					7907B722110515	AQT06L	HUỲNH HÀO KIẾT	KIẾT	10/10/2005	1	10a01	7907B721100116
160	11	11a05					7907B722110516	AQT0GM	PHƯƠNG THANH MAI	MAI	24/09/2005	0	10a05	7907B721100522
161	11	11a05					7907B722110517	AL60FZ	THÁI DIỄM MY	MY	27/01/2005	0	10a06	7907B721100619
162	11	11a05					7907B722110518	AL60G2	ỪNG KIM NGÂN	NGÂN	25/01/2005	0	10a11	7907B721101122
163	11	11a05					7907B722110519	AQU0T5	ĐẶNG HUY NGHI	NGHI	04/06/2005	1	10a08	7907B721100820
164	11	11a05					7907B722110520	AL60G7	LÊ HOÀNG THIÊN MINH NHẬT	NHẬT	01/01/2005	1	10a03	7907B721100320
165	11	11a05					7907B722110521	AQU0KD	VÕ NGỌC YẾN NHI	NHI	17/07/2005	0	10a11	7907B721101125
166	11	11a05					7907B722110522	AQT0D9	NGUYỄN CAO HOÀNG PHÚ	PHÚ	24/12/2005	1	10a06	7907B721100625
167	11	11a05					7907B722110523	AKX03W	LÊ NGUYỄN TIẾN PHƯỚC	PHƯỚC	03/08/2005	1	10a07	7907B721100727
168	11	11a05					7907B722110524	AKZ0UP	CAO HÀ PHƯƠNG	PHƯƠNG	28/05/2005	0	10a05	7907B721100531
169	11	11a05					7907B722110525	AQT0RP	LÂM QUẾ PHƯƠNG	PHƯƠNG	21/03/2005	0	10a12	7907B721101228
170	11	11a05					7907B722110526	AQU0T6	HỒ MAI QUẾ	QUẾ	31/10/2005	0	10a09	7907B721100928
171	11	11a05					7907B722110527	AQT03I	TRẦN QUỐC SANG	SANG	30/09/2005	1	10a05	7907B721100532
172	11	11a05					7907B722110528	AL614H	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	THỊNH	14/12/2005	1	10a03	7907B721100328
173	11	11a05					7907B722110529	AQU0N2	HUỲNH THỊ KIM THANH	THANH	12/10/2005	0	10a03	7907B721100327
174	11	11a05					7907B722110530	AQU00A	TRẦN VĂN THẾ	THẾ	07/04/2005	1	10a12	7907B721101234
175	11	11a05					7907B722110531	AQT0O6	NGUYỄN THANH THƯ	THƯ	04/06/2005	0	10a07	7907B721100737
176	11	11a05					7907B722110532	AL40AT	LÊ THỊ NGỌC TÌNH	TÌNH	27/10/2005	0	10a07	7907B721100739
177	11	11a05					7907B722110533	AQT0NG	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	TRÂM	01/01/2004	0	10a03	7907B721100334
178	11	11a05					7907B722110534	AQU0NA	NGUYỄN THANH TRÚC	TRÚC	27/10/2005	0	10a05	7907B721100538
179	11	11a05					7907B722110535	ARX0B8	NGUYỄN THỊ NGỌC VY	VY	14/09/2005	0	10a10	7907B721101040
180	11	11a05					7907B722110536	AQU0PL	NGUYỄN TRƯỜNG XUÂN	XUÂN	25/02/2005	1	10a09	7907B721100942

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:								BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022						
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:														
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:	
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT		
428	428	428	0	0 tn; 0 xh	1	0	428	428	428	428	428	428	Lớp cũ	MQL cũ
		#DIV/0!					7907B722					234		
181	11	11a06					7907B722110601	AQT06T	NGUYỄN TUẤN ANH	ANH	06/08/2005	1	10a11	7907B721101101
182	11	11a06					7907B722110602	A440JO	TRẦN HIẾU ANH	ANH	25/03/2005	0	10a05	7907B721100504
183	11	11a06					7907B722110603	AQU0MI	CỔ DUY BẢO	BẢO	20/05/2005	1	10a08	7907B721100804
184	11	11a06					7907B722110604	AL60B4	NGUYỄN LÊ THIÊN BẢO	BẢO	18/07/2005	1	10a09	7907B721100904
185	11	11a06					7907B722110605	AQT0GZ	NGÔ ĐỨC BÌNH	BÌNH	30/08/2005	1	10a07	7907B721100703
186	11	11a06					7907B722110606	AQT03M	HUỖNH PHƯƠNG UYÊN CHI	CHI	10/08/2005	0	10a09	7907B721100908
187	11	11a06					7907B722110607	AQU0OZ	LƯƠNG QUỐC DINH	DINH	03/01/2005	1	10a06	7907B721100607
188	11	11a06					7907B722110608	AL40A5	LÊ DŨNG	DŨNG	11/07/2005	1	10a13	7907B721101307
189	11	11a06					7907B722110609	AQT14D	VÕ HÀ NGỌC DUYÊN	DUYÊN	03/07/2005	0	10a05	7907B721100509
190	11	11a06					7907B722110610	AL60AB	LÊ CAO HUỖNH GIAO	GIAO	03/07/2005	0	10a04	7907B721100404
191	11	11a06					7907B722110611	AQT0CT	CHÂU NHẬT HUY	HUY	14/08/2005	1	10a07	7907B721100713
192	11	11a06					7907B722110612	AQU0NU	LÊ QUỐC HUY	HUY	20/05/2005	1	10a02	7907B721100208
193	11	11a06					7907B722110613	AQU0LE	NGUYỄN NGỌC CẨM HUỖNH	HUỖNH	23/04/2005	0	10a09	7907B721100915
194	11	11a06					7907B722110614	AQU0MN	LƯƠNG THỊ NGỌC HƯƠNG	HƯƠNG	31/01/2005	0	10a01	7907B721100112
195	11	11a06					7907B722110615	AL614D	VÕ XUÂN HƯƠNG	HƯƠNG	04/02/2005	0	10a08	7907B721100815
196	11	11a06					7907B722110616	AL4098	HỒ QUỐC KHÁNH	KHÁNH	25/01/2005	1	10a05	7907B721100515
197	11	11a06					7907B722110617	AKZ15X	NGUYỄN TUẤN KIẾT	KIẾT	14/01/2005	1	10a12	7907B721101218
198	11	11a06					7907B722110618	ARX0AN	HUỖNH TRẦN BẢO NGÂN	NGÂN	13/01/2005	0	10a08	7907B721100818
199	11	11a06					7907B722110619	AQT14U	PHAN NGỌC YẾN NGÂN	NGÂN	08/09/2005	0	10a12	7907B721101223
200	11	11a06					7907B722110620	AQU0MW	NGUYỄN HUỖNH NGỌC	NGỌC	13/08/2005	0	10a10	7907B721101024
201	11	11a06					7907B722110621	AL60AP	PHẠM YẾN NGỌC	NGỌC	21/01/2005	0	10a02	7907B721100219
202	11	11a06					7907B722110622	AL609F	VÕ NGUYỄN BẢO NGỌC	NGỌC	09/03/2005	0	10a12	7907B721101224
203	11	11a06					7907B722110623	AQU0NI	BÙI MINH NHỰT	NHỰT	12/08/2005	1	10a05	7907B721100529
204	11	11a06					7907B722110624	AL40AN	NGUYỄN THỊ TRÂM NHƯ	NHƯ	23/02/2005	0	10a12	7907B721101226
205	11	11a06					7907B722110625	AQT0NC	LÊ HUỖNH NHẢ PHƯƠNG	PHƯƠNG	15/11/2005	0	10a12	7907B721101229
206	11	11a06					7907B722110626	AL60F6	HỒ NGỌC QUAN	QUAN	13/06/2005	1	10a04	7907B721100426
207	11	11a06					7907B722110627	AL40QT	HUỖNH PHƯỚC THÁI	THÁI	13/06/2005	1	10a11	7907B721101129
208	11	11a06					7907B722110628	ARX0CB	NGUYỄN VĂN THANH	THANH	12/05/2005	1	10a13	7907B721101327
209	11	11a06					7907B722110629	ARX0BD	LÊ NGỌC MINH THUẬN	THUẬN	18/09/2005	1	10a09	7907B721100934
210	11	11a06					7907B722110630	AQU0N5	LÊ THÁI MINH THƯ	THƯ	14/10/2005	0	10a08	7907B721100833
211	11	11a06					7907B722110631	AQU0KH	TRẦN NGUYỄN QUẾ TRANG	TRANG	31/01/2005	0	10a03	7907B721100333
212	11	11a06					7907B722110632	AQT07F	VÕ THỊ NGỌC TRÂM	TRÂM	14/11/2005	0	10a12	7907B721101239
213	11	11a06					7907B722110633	AL0055	LÊ NGUYỄN CẨM TÚ	TÚ	17/01/2005	0	10a02	7907B721100237
214	11	11a06					7907B722110634	AL609Q	NGUYỄN HỮU THÁI TUẤN	TUẤN	01/01/2005	1	10a09	7907B721100939
215	11	11a06					7907B722110635	AQT0HL	NGUYỄN NGỌC BẢO UYÊN	UYÊN	08/01/2005	0	10a06	7907B721100636
216	11	11a06					7907B722110636	AL60B0	NGUYỄN THỊ YẾN VY	VY	26/09/2005	0	10a03	7907B721100340

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:								BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022						
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:														
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:	
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT		
428	428	428	0	0 tn; 0 xh	1	0	428	428	428	428	428	428	Lớp cũ	MQL cũ
		#DIV/0!					7907B722					234		
217	11	11a07					7907B722110701	AL60EC	VĂN BÌNH AN	AN	25/09/2005	1	10a09	7907B721100901
218	11	11a07					7907B722110702	AQU003	ĐẶNG TUẤN ANH	ANH	07/11/2005	1	10a13	7907B721101301
219	11	11a07					7907B722110703	AQX07P	NGUYỄN THỊ KIỀU ANH	ANH	17/04/2005	0	10a06	7907B721100603
220	11	11a07					7907B722110704	AL40BH	LƯU GIA BẢO	BẢO	14/10/2005	1	10a10	7907B721101002
221	11	11a07					7907B722110705	AL40A3	BÙI ĐÌNH CHIẾN	CHIẾN	13/11/2005	1	10a08	7907B721100807
222	11	11a07					7907B722110706	AQT14H	TRẦN THANH HƯƠNG GIANG	GIANG	29/11/2005	0	10a03	7907B721100309
223	11	11a07					7907B722110707	AL60AF	Đinh Thị Thúy Hiền	HIỀN	11/03/2005	0	10a05	79000762200266
224	11	11a07					7907B722110708	AL60BC	TRẦN LÊ KIM HIỀN	HIỀN	07/08/2005	0	10a04	7907B721100408
225	11	11a07					7907B722110709	AL60FQ	TRẦN BẢO HIẾU	HIẾU	18/12/2005	1	10a03	7907B721100311
226	11	11a07					7907B722110710	AL4099	NGUYỄN ANH KHÔI	KHÔI	24/05/2005	1	10a02	7907B721100212
227	11	11a07					7907B722110711	AQU0NV	ĐỖ THỊ MỸ LINH	LINH	07/03/2005	0	10a11	7907B721101116
228	11	11a07					7907B722110712	AC107C	NGUYỄN DŨNG UY LONG	LONG	19/09/2005	1	10a01	7907B721100117
229	11	11a07					7907B722110713	AQU0L7	NGUYỄN TUẤN MINH	MINH	27/04/2005	1	10a03	7907B721100316
230	11	11a07					7907B722110714	AQZ0AK	NGUYỄN VÕ GIA MINH	MINH	26/10/2005	1	10a06	7907B721100618
231	11	11a07					7907B722110715	AL60DT	DƯƠNG KIM NGÂN	NGÂN	10/05/2005	0	10a06	7907B721100622
232	11	11a07					7907B722110716	AQZ0D3	NGUYỄN TRIỆU PHÚ	PHÚ	20/01/2005	1	10a03	7907B721100323
233	11	11a07					7907B722110717	AQT0DA	DƯƠNG TRẦN KIM PHỤNG	PHỤNG	13/04/2005	0	10a13	7907B721101323
234	11	11a07					7907B722110718	AL40SO	NGUYỄN TRÍ TÀI	TÀI	28/06/2005	1	10a07	7907B721100732
235	11	11a07					7907B722110719	AQT0CX	TIÊU THANH TÀI	TÀI	20/08/2005	1	10a08	7907B721100829
236	11	11a07					7907B722110720	AQT0CZ	ĐỖ PHƯƠNG NHẬT THỊNH	THỊNH	20/10/2005	1	10a01	7907B721100131
237	11	11a07					7907B722110721	AQU129	LÊ NGUYỄN HOÀNG THÁI	THÁI	30/04/2004	1	10a09	7907B721100932
238	11	11a07					7907B722110722	AQU0R8	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	THANH	17/09/2005	0	10a12	7907B721101232
239	11	11a07					7907B722110723	AL40G9	TRẦN CAO NGUYỆT THANH	THANH	09/09/2005	0	10a07	7907B721100733
240	11	11a07					7907B722110724	AQU0OI	NGÔ HUỖNH ANH THƯ	THƯ	19/04/2005	0	10a08	7907B721100834
241	11	11a07					7907B722110725	ARX0B0	VÕ TRẦN THỊ ANH THƯ	THƯ	28/02/2005	0	10a11	7907B721101137
242	11	11a07					7907B722110726	ACX0OS	NGUYỄN NGỌC THANH TRÀ	TRÀ	27/11/2005	0	10a07	7907B721100740
243	11	11a07					7907B722110727	AQT0RZ	NGUYỄN NGỌC THANH TRANG	TRANG	29/05/2005	0	10a02	7907B721100232
244	11	11a07					7907B722110728	AQU0NJ	TRẦN NGỌC QUẾ TRẦN	TRẦN	19/12/2005	0	10a13	7907B721101335
245	11	11a07					7907B722110729	BL60EK	ĐẶNG TRẦN PHƯƠNG UYÊN	UYÊN	24/02/2005	0	10a04	7907B721100435
246	11	11a07					7907B722110730	AL60FH	NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN	VÂN	25/01/2005	0	10a06	7907B721100638
247	11	11a07					7907B722110731	AQU0SL	LÊ ÁNH VI	VI	16/07/2005	0	10a03	7907B721100338
248	11	11a07					7907B722110732	AQT12E	TRẦN QUANG VINH	VINH	27/11/2005	1	10a05	7907B721100541
249	11	11a07					7907B722110733	AL613L	TRẦN QUỐC VIỆT	VIỆT	25/11/2005	1	10a02	7907B721100239
250	11	11a07					7907B722110734	AQU0QF	LÊ THỊ LAN VY	VY	19/09/2005	0	10a06	7907B721100641
251	11	11a07					7907B722110735	AL60DB	NGUYỄN HỒ YẾN VY	VY	25/08/2005	0	10a13	7907B721101339

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:								BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022						
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:														
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:	
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT		
428	428	428	0	0 tn; 0 xh	1	0	428	428	428	428	428	428	Lớp cũ	MQL cũ
		#DIV/0!					7907B722					234		
252	11	11a08					7907B722110801	AL60C7	NGUYỄN MINH AN	AN	25/10/2004	1	10a06	7907B721100601
253	11	11a08					7907B722110802	AL60A3	NGUYỄN PHAN CÔNG BÌNH	BÌNH	21/04/2005	1	10a05	7907B721100505
254	11	11a08					7907B722110803	AQU0S6	TRẦN THỊ HỒNG CẨM	CẨM	03/06/2005	0	10a06	7907B721100605
255	11	11a08					7907B722110804	AKY0L4	NGUYỄN TIẾN DŨNG	DŨNG	24/11/2005	1	10a08	7907B721100808
256	11	11a08					7907B722110805	AQU0QR	TRẦN CẢNH ĐẠT	ĐẠT	24/01/2005	1	10a03	7907B721100308
257	11	11a08					7907B722110806	AGI0H3	NGUYỄN PHÚC HẢI	HẢI	19/01/2005	1	10a12	7907B721101209
258	11	11a08					7907B722110807	AQT0R4	NGUYỄN THỊ GIA HÂN	HÂN	10/11/2005	0	10a09	7907B721100911
259	11	11a08					7907B722110808	AL60DN	ĐOÀN KIM HOÀNG	HOÀNG	17/04/2005	0	10a07	7907B721100709
260	11	11a08					7907B722110809	AQT1AM	LÊ TRÚC HUY HOÀNG	HOÀNG	12/11/2005	1	10a04	7907B721100410
261	11	11a08					7907B722110810	AQT0N2	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	HUYỀN	23/11/2005	0	10a07	7907B721100715
262	11	11a08					7907B722110811	AL000F	TRẦN NHẬT KHANG	KHANG	01/10/2005	1	10a10	7907B721101018
263	11	11a08					7907B722110812	AQT070	VÕ QUỐC KHÁNH	KHÁNH	02/09/2005	1	10a11	7907B721101113
264	11	11a08					7907B722110813	AQT038	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	KHOA	02/08/2005	1	10a01	7907B721100113
265	11	11a08					7907B722110814	AQT03H	VÕ THỊ KIỀU MY	MY	26/10/2005	0	10a05	7907B721100523
266	11	11a08					7907B722110815	AQU0MT	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	NGÂN	01/04/2005	0	10a04	7907B721100417
267	11	11a08					7907B722110816	AKZ119	PHẠM ÁNH NGỌC	NGỌC	26/11/2005	0	10a11	7907B721101124
268	11	11a08					7907B722110817	AL40QQ	ĐẶNG HOÀNG KHÁNH NGUYỄN	NGUYỄN	07/08/2005	0	10a05	7907B721100528
269	11	11a08					7907B722110818	ARX0CH	ĐỖ VŨ NGUYỄN	NGUYỄN	18/04/2005	1	10a13	7907B721101317
270	11	11a08					7907B722110819	AQU0RP	TRẦN HUỖNH THANH NHÃ	NHÃ	10/06/2005	0	10a04	7907B721100421
271	11	11a08					7907B722110820	AQU0SC	NGUYỄN THÀNH NHÂN	NHÂN	28/02/2005	1	10a02	7907B721100221
272	11	11a08					7907B722110821	AQT0G8	GIANG HOÀNG PHÁT	PHÁT	21/09/2005	1	10a07	7907B721100726
273	11	11a08					7907B722110822	AKY0LQ	LÊ THIÊN PHÚC	PHÚC	20/10/2005	1	10a13	7907B721101322
274	11	11a08					7907B722110823	ARX0B7	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG	PHỤNG	26/08/2005	0	10a01	7907B721100125
275	11	11a08					7907B722110824	ARX0BP	TRẦN PHẠM HƯNG THỊNH	THỊNH	24/08/2005	1	10a03	7907B721100329
276	11	11a08					7907B722110825	AQT0RV	ĐẶNG HỒNG THƯ	THƯ	12/08/2005	0	10a09	7907B721100935
277	11	11a08					7907B722110826	AL60D6	HUỖNH ANH THƯ	THƯ	10/02/2005	0	10a09	7907B721100936
278	11	11a08					7907B722110827	AQU0OX	CAO THỊ THÚY TIỀN	TIỀN	08/04/2005	0	10a12	7907B721101237
279	11	11a08					7907B722110828	AL60GO	PHAN VÕ TRUNG TÍNH	TÍNH	23/09/2005	1	10a02	7907B721100230
280	11	11a08					7907B722110829	AQU0OC	NGUYỄN BẢO TOÀN	TOÀN	12/03/2005	1	10a13	7907B721101333
281	11	11a08					7907B722110830	AQU0NF	LÊ THỊ KIM TRÚC	TRÚC	05/03/2005	0	10a05	7907B721100537
282	11	11a08					7907B722110831	AQU0P5	VÕ NGUYỄN THANH TRÚC	TRÚC	15/02/2005	0	10a08	7907B721100838
283	11	11a08					7907B722110832	AQT159	BÙI LÊ CẨM TÚ	TÚ	03/02/2005	0	10a11	7907B721101139
284	11	11a08					7907B722110833	AQU0NK	TRỊNH MINH HOA TUYẾT	TUYẾT	24/10/2005	0	10a06	7907B721100635
285	11	11a08					7907B722110834	AL40TE	HOÀNG THU VÂN	VÂN	01/05/2005	0	10a08	7907B721100839
286	11	11a08					7907B722110835	AL40B8	TẠ MỸ THẢO VY	VY	14/05/2005	0	10a10	7907B721101041

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:								BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022						
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:														
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:	
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT		
428	428	428	0	0 tm; 0 xh	1	0	428	428	428	428	428	428	Lớp cũ	MQL cũ
		#DIV/0!					7907B722					234		
287	11	11a09					7907B722110901	AQT06S	THẠCH TÚ AN	AN	21/02/2005	1	10a05	7907B721100502
288	11	11a09					7907B722110902	AQU0LJ	NGUYỄN VIỆT NHẬT ANH	ANH	21/07/2005	1	10a03	7907B721100303
289	11	11a09					7907B722110903	AQU0Q4	ĐÌNH HOÀNG BẮNG CHÂU	CHÂU	31/12/2005	0	10a02	7907B721100203
290	11	11a09					7907B722110904	AL40R1	VƯƠNG MẠNH CƯỜNG	CƯỜNG	09/11/2005	1	10a07	7907B721100705
291	11	11a09					7907B722110905	AL408V	VÕ THỊ MỸ DUNG	DUNG	12/10/2005	0	10a03	7907B721100307
292	11	11a09					7907B722110906	AL60DG	VŨ KHÁNH DUY	DUY	26/09/2005	1	10a13	7907B721101304
293	11	11a09					7907B722110907	AQT0CS	TRẦN NGUYỄN THÙY DƯƠNG	DƯƠNG	29/01/2005	0	10a10	7907B721101008
294	11	11a09					7907B722110908	AQT0R2	NGÔ TẤN ĐẠT	ĐẠT	06/08/2005	1	10a10	7907B721101010
295	11	11a09					7907B722110909	ARX0B6	PHAN THANH HOÀNG	HOÀNG	28/08/2005	1	10a11	7907B721101109
296	11	11a09					7907B722110910	AQT03D	NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG	HƯƠNG	05/02/2005	0	10a02	7907B721100209
297	11	11a09					7907B722110911	AL6098	ĐẶNG TRẦN LƯU KHÁNH	KHÁNH	26/07/2005	0	10a09	7907B721100916
298	11	11a09					7907B722110912	AQT0RA	LƯU GIA KHÁNH	KHÁNH	30/03/2005	1	10a02	7907B721100210
299	11	11a09					7907B722110913	ARX0BE	TRẦN ĐĂNG KHOA	KHOA	07/01/2005	1	10a07	7907B721100717
300	11	11a09					7907B722110914	AL40BU	HUỲNH LÊ TRUNG KIẾN	KIẾN	05/08/2005	1	10a04	7907B721100414
301	11	11a09					7907B722110915	AQT0NV	VŨ THỊ HỒNG NGÁT	NGÁT	31/08/2005	0	10a04	7907B721100416
302	11	11a09					7907B722110916	AQU0MS	ĐỖ ÁNH NGÂN	NGÂN	03/07/2005	0	10a11	7907B721101120
303	11	11a09					7907B722110917	ARX0AU	TRẦN THỊ BẢO NGHI	NGHI	13/10/2005	0	10a11	7907B721101123
304	11	11a09					7907B722110918	AQT0HB	NGUYỄN HỒNG BẢO NGỌC	NGỌC	22/11/2005	0	10a04	7907B721100420
305	11	11a09					7907B722110919	AL60F3	NGUYỄN DƯƠNG YẾN NHI	NHI	14/05/2005	0	10a02	7907B721100223
306	11	11a09					7907B722110920	AQT0HD	TRƯƠNG NGỌC MINH NHƯ	NHƯ	24/12/2005	0	10a01	7907B721100123
307	11	11a09					7907B722110921	AQU0KU	LÊ HOÀNG BẢO PHI	PHI	09/04/2005	1	10a12	7907B721101227
308	11	11a09					7907B722110922	AL60F5	NGUYỄN VÕ HOÀNG PHÚC	PHÚC	14/04/2005	1	10a01	7907B721100124
309	11	11a09					7907B722110923	AQT0N0	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	PHƯƠNG	04/01/2005	0	10a07	7907B721100728
310	11	11a09					7907B722110924	AQT0RS	PHẠM HUỲNH NGỌC QUÍ	QUÍ	18/07/2005	0	10a13	7907B721101325
311	11	11a09					7907B722110925	AQU0P4	TRƯƠNG LƯU ĐẮC QUÝ	QUÝ	07/09/2005	1	10a08	7907B721100826
312	11	11a09					7907B722110926	AL609O	VÕ HUỲNH MINH TẤN	TẤN	06/10/2005	1	10a11	7907B721101128
313	11	11a09					7907B722110927	AFU0CP	ĐÌNH PHÚC THẢO	THẢO	29/12/2005	1	10a11	7907B721101130
314	11	11a09					7907B722110928	AQT0NE	LÊ HUỲNH ANH THƯ	THƯ	23/07/2005	0	10a07	7907B721100736
315	11	11a09					7907B722110929	AQT03W	NGUYỄN THỊ HỒNG THƯ	THƯ	30/08/2005	0	10a11	7907B721101136
316	11	11a09					7907B722110930	AQT0D0	NGUYỄN THỊ THANH THƯ	THƯ	29/10/2005	0	10a06	7907B721100628
317	11	11a09					7907B722110931	AL409V	TRẦN THÙY PHƯƠNG TRINH	TRINH	11/12/2005	0	10a08	7907B721100836
318	11	11a09					7907B722110932	AQU0K1	PHAN TRỌNG TUYẾN	TUYẾN	15/04/2005	1	10a10	7907B721101038
319	11	11a09					7907B722110933	BQU0C4	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	UYÊN	07/08/2005	0	10a01	7907B721100139
320	11	11a09					7907B722110934	AFP0HC	NGUYỄN THỊ THANH VY	VY	15/05/2005	0	10a11	7907B721101141
321	11	11a09					7907B722110935	AL40BA	VÕ LÊ ANH VY	VY	30/01/2005	0	10a12	7907B721101241

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:								BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022						
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:														
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:	
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT		
428	428	428	0	0 tn; 0 xh	1	0	428	428	428	428	428	428	Lớp cũ	MQL cũ
		#DIV/0!					7907B722					234		
322	11	11a10					7907B722111001	AL40A0	LÊ HOÀI NGỌC ANH	ANH	13/10/2005	0	10a03	7907B721100302
323	11	11a10					7907B722111002	AQU0P8	NGÔ LÊ TUẤN ANH	ANH	22/11/2005	1	10a08	7907B721100802
324	11	11a10					7907B722111003	ARX0B4	NGUYỄN CHÍ BẢO	BẢO	25/09/2005	1	10a11	7907B721101103
325	11	11a10					7907B722111004	AQU0ON	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	BẢO	13/08/2005	1	10a02	7907B721100202
326	11	11a10					7907B722111005	AQT0NQ	DƯƠNG VÕ GIA HÂN	HÂN	16/02/2005	0	10a06	7907B721100614
327	11	11a10					7907B722111006	AQT0H1	NGUYỄN THỤY KHÁNH HÂN	HÂN	25/04/2005	0	10a01	7907B721100108
328	11	11a10					7907B722111007	C7H001	LÊ THỊ DIỆU HIỀN	HIỀN	01/02/2005	0	10a02	7907B721100205
329	11	11a10					7907B722111008	AQT06K	NGUYỄN TRẦN THANH HIỀN	HIỀN	24/07/2005	1	10a01	7907B721100110
330	11	11a10					7907B722111009	AQU0K2	TRƯƠNG TUẤN HIỆP	HIỆP	26/07/2005	1	10a07	7907B721100708
331	11	11a10					7907B722111010	AL6097	BÙI NGỌC CÁT KHÁNH	KHÁNH	05/12/2005	0	10a05	7907B721100514
332	11	11a10					7907B722111011	AL40AC	PHẠM HOÀNG ĐĂNG KHOA	KHOA	16/06/2005	1	10a10	7907B721101019
333	11	11a10					7907B722111012	AQT14N	VÕ MINH KHOA	KHOA	06/08/2005	1	10a02	7907B721100211
334	11	11a10					7907B722111013	AQU0QL	HUỖNH HOÀNG HUY KHÔI	KHÔI	05/11/2005	1	10a04	7907B721100412
335	11	11a10					7907B722111014	ARX0BF	NGUYỄN DUY LINH	LINH	13/10/2005	1	10a12	7907B721101219
336	11	11a10					7907B722111015	AQU0RW	VŨ ĐẶNG THẢO LINH	LINH	01/08/2005	0	10a03	7907B721100314
337	11	11a10					7907B722111016	AL60FV	HUỖNH THANH LUÂN	LUÂN	07/02/2005	1	10a01	7907B721100118
338	11	11a10					7907B722111017	AQU0QC	TẶNG THỊ CẨM LY	LY	19/06/2005	0	10a07	7907B721100720
339	11	11a10					7907B722111018	AL40QP	KHÔNG THỊ NGỌC NGÂN	NGÂN	15/04/2005	0	10a09	7907B721100923
340	11	11a10					7907B722111019	AL60G0	NGUYỄN KIM BẢO NGÂN	NGÂN	26/04/2005	0	10a05	7907B721100527
341	11	11a10					7907B722111020	AL60F2	DƯƠNG BẢO NHI	NHI	18/09/2005	0	10a13	7907B721101318
342	11	11a10					7907B722111021	AQT14Y	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	NHUNG	04/01/2005	0	10a10	7907B721101027
343	11	11a10					7907B722111022	AQT0RT	PHẠM TỬ DUY TÂN	TÂN	04/03/2005	1	10a08	7907B721100830
344	11	11a10					7907B722111023	AQT0DQ	ĐÌNH TIẾN THÀNH	THÀNH	15/08/2005	1	10a13	7907B721101328
345	11	11a10					7907B722111024	AQU0O9	HUỖNH LÊ KIM THẢO	THẢO	24/10/2005	0	10a11	7907B721101131
346	11	11a10					7907B722111025	AQU0Q8	NGUYỄN THỊ ANH THI	THI	17/02/2005	0	10a04	7907B721100430
347	11	11a10					7907B722111026	AQT0CY	NGUYỄN ĐƯỜNG NHẬT THIÊN	THIÊN	26/08/2005	1	10a11	7907B721101133
348	11	11a10					7907B722111027	ARX0BC	BÙI ANH THƯ	THƯ	08/04/2005	0	10a08	7907B721100832
349	11	11a10					7907B722111028	AQU0N8	ĐẶNG NGUYỄN CẨM TIÊN	TIÊN	25/05/2005	0	10a06	7907B721100631
350	11	11a10					7907B722111029	AL60BY	NGUYỄN THÙY TRÂM	TRÂM	27/11/2005	0	10a10	7907B721101035
351	11	11a10					7907B722111030	ARX0BG	NGUYỄN HOÀNG MINH TRÍ	TRÍ	15/11/2005	1	10a09	7907B721100938
352	11	11a10					7907B722111031	AL40F0	LÊ THÀNH TRUNG	TRUNG	06/11/2005	1	10a03	7907B721100336
353	11	11a10					7907B722111032	AQT0DF	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	UYÊN	25/10/2005	0	10a04	7907B721100436
354	11	11a10					7907B722111033	AQT12N	LÊ HOÀNG VŨ	VŨ	30/09/2005	1	10a06	7907B721100640
355	11	11a10					7907B722111034	AL40CJ	NGUYỄN VÕ KHÁNH VY	VY	26/07/2005	0	10a08	7907B721100842
356	11	11a10					7907B722111035	AQU0KJ	TRẦN THẢO VY	VY	15/11/2005	0	10a12	7907B721101240
357	11	11a10					7907B722111036	AL40R8	VÕ THÚY VY	VY	20/10/2005	0	10a09	7907B721100941

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:								BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022						
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:														
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:	
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT		
428	428	428	0	0 tn; 0 xh	1	0	428	428	428	428	428	428	Lớp cũ	MQL cũ
		#DIV/0!					7907B722					234		
358	11	11a11					7907B722111101	AQU0NG	TRƯƠNG THỊ HỒNG ÁNH	ÁNH	26/01/2005	0	10a07	7907B721100701
359	11	11a11					7907B722111102	AQU0R9	TRỊNH HỒ GIA BẢO	BẢO	12/07/2005	1	10a07	7907B721100702
360	11	11a11					7907B722111103	AL6092	NGUYỄN THỊ HÀ CHÂU	CHÂU	06/07/2005	0	10a07	7907B721100704
361	11	11a11					7907B722111104	AQU0SN	NGUYỄN TẤN DŨNG	DŨNG	08/03/2005	1	10a06	7907B721100609
362	11	11a11					7907B722111105	AQU0TA	BÙI ĐĂNG DUY	DUY	28/05/2005	1	10a05	7907B721100508
363	11	11a11					7907B722111106	AQT0NN	LÊ TRẦN MINH ĐẠT	ĐẠT	16/01/2005	1	10a12	7907B721101206
364	11	11a11					7907B722111107	ARX0B5	ĐÀO MINH HẢI	HẢI	23/05/2005	1	10a10	7907B721101013
365	11	11a11					7907B722111108	AL60DK	BÙI THỊ THU HIỀN	HIỀN	16/11/2005	0	10a09	7907B721100912
366	11	11a11					7907B722111109	AL40QL	LÊ NGUYỄN MỸ HIỀN	HIỀN	23/08/2005	0	10a13	7907B721101310
367	11	11a11					7907B722111110	AQT075	TRẦN THỊ XUÂN HIỀN	HIỀN	30/08/2005	0	10a03	7907B721100310
368	11	11a11					7907B722111111	AQT036	TRƯƠNG LÊ HỒNG	HỒNG	18/12/2005	0	10a11	7907B721101110
369	11	11a11					7907B722111112	AL60EP	ĐỖ NHẬT HUY	HUY	06/04/2005	1	10a07	7907B721100714
370	11	11a11					7907B722111113	AL60BF	NGUYỄN NHỰT KHANG	KHANG	27/08/2005	1	10a12	7907B721101215
371	11	11a11					7907B722111114	ARX0BB	VÕ NGỌC KHÁNH	KHÁNH	01/09/2005	0	10a12	7907B721101216
372	11	11a11					7907B722111115	AQU0QT	ĐOÀN TRẦN ANH KHÔI	KHÔI	16/03/2005	1	10a04	7907B721100411
373	11	11a11					7907B722111116	AL40BV	TRẦN NGUYỄN VIỆT KHÔI	KHÔI	23/10/2005	1	10a06	7907B721100616
374	11	11a11					7907B722111117	ARX0BJ	LÊ TRUNG KIÊN	KIÊN	13/06/2005	1	10a12	7907B721101217
375	11	11a11					7907B722111118	AQT0RD	TRƯƠNG THẾ KIẾT	KIẾT	05/07/2005	1	10a11	7907B721101114
376	11	11a11					7907B722111119	AQU0S2	NGUYỄN ĐIỂM MY	MY	21/09/2005	0	10a11	7907B721101119
377	11	11a11					7907B722111120	AL409D	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	MY	06/12/2005	0	10a03	7907B721100317
378	11	11a11					7907B722111121	AKZ0YK	NGUYỄN TRỌNG NAM	NAM	02/11/2005	1	10a09	7907B721100921
379	11	11a11					7907B722111122	AL60CT	ĐÀO THIÊN NHÂN	NHÂN	07/10/2005	1	10a09	7907B721100925
380	11	11a11					7907B722111123	AQU0KS	KIỀU YẾN NHI	NHI	17/05/2005	0	10a09	7907B721100926
381	11	11a11					7907B722111124	AQT0RQ	TRẦN BẢO PHƯƠNG	PHƯƠNG	02/11/2005	0	10a01	7907B721100126
382	11	11a11					7907B722111125	AL409Q	NGUYỄN QUỐC SANG	SANG	16/10/2005	1	10a06	7907B721100626
383	11	11a11					7907B722111126	AQU0RF	PHẠM VĂN SANG	SANG	13/11/2005	1	10a01	7907B721100128
384	11	11a11					7907B722111127	AQT03U	ĐÌNH XUÂN TÀI	TÀI	28/05/2005	1	10a12	7907B721101230
385	11	11a11					7907B722111128	AQU0NR	LÊ NGỌC PHƯƠNG THẢO	THẢO	04/11/2005	0	10a04	7907B721100429
386	11	11a11					7907B722111129	AQT0ND	NGUYỄN KIM THI	THI	22/02/2005	0	10a10	7907B721101030
387	11	11a11					7907B722111130	AL60GM	LÝ THỊ ĐIỂM THÚY	THÚY	16/10/2004	0	10a12	7907B721101236
388	11	11a11					7907B722111131	ARX0AP	VÕ NGỌC ANH THƯ	THƯ	11/09/2005	0	10a04	7907B721100432
389	11	11a11					7907B722111132	AQU0L0	HOÀNG THỊ HUYỀN TRANG	TRANG	20/04/2005	0	10a10	7907B721101033
390	11	11a11					7907B722111133	AQU0OQ	TRẦN KHÁNH VÂN	VÂN	10/02/2005	0	10a05	7907B721100540
391	11	11a11					7907B722111134	AQT12P	LÂM TUYẾT VY	VY	09/04/2005	0	10a04	7907B721100439
392	11	11a11					7907B722111135	AL40F5	LƯU THẢO VY	VY	05/10/2005	0	10a02	7907B721100240

PHÂN TÍCH ĐỐI SÁNH SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:								BIÊN CHẾ LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022						
NGÀY CẬP NHẬT SỐ LIỆU:														
c01	c02	c03	c04	c05	c06	c07	c08	c09	c10	c11	c12	c13	GHI CHÚ:	
No	Khối	Lớp	RHS	THM	HN	LB	MHS	MDD	Họ Tên HS	Tên HS	N/Sinh	GT		
428	428	428	0	0 tn; 0 xh	1	0	428	428	428	428	428	428	Lớp cũ	MQL cũ
		#DIV/0!					7907B722					234		
393	11	11a12					7907B722111201	AQU004	NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG ANH	ANH	11/09/2005	0	10a12	7907B721101202
394	11	11a12					7907B722111202	AL613M	TRẦN QUỐC BẢO	BẢO	20/09/2005	1	10a04	7907B721100402
395	11	11a12					7907B722111203	ARX0BA	PHAN KHẢ DOANH	DOANH	11/09/2005	0	10a11	7907B721101105
396	11	11a12					7907B722111204	ARX0BQ	PHÙNG BẮ ĐẠI	ĐẠI	29/10/2005	1	10a12	7907B721101205
397	11	11a12					7907B722111205	AQT06I	NGUYỄN THÀNH ĐĂNG	ĐĂNG	23/08/2005	1	10a06	7907B721100612
398	11	11a12					7907B722111206	AL60AE	LÊ NGỌC GIA HÂN	HÂN	27/10/2005	0	10a09	7907B721100910
399	11	11a12					7907B722111207	AQT0GJ	TRẦN HOÀNG HIỆP	HIỆP	09/06/2005	1	10a04	7907B721100409
400	11	11a12					7907B722111208	AQU006	HUỖNH DƯƠNG KHÁNH HÒA	HÒA	18/06/2005	0	10a12	7907B721101213
401	11	11a12					7907B722111209	AQT077	NGUYỄN HUY HOÀNG	HOÀNG	30/09/2005	1	10a07	7907B721100710
402	11	11a12					7907B722111210	AL40S1	PHẠM MINH KHÁNH	KHÁNH	03/10/2005	1	10a05	7907B721100516
403	11	11a12					7907B722111211	AL60EU	LÊ MINH KHOA	KHOA	01/09/2005	1	10a09	7907B721100917
404	11	11a12					7907B722111212	AQT0DO	NGUYỄN HOÀNG LONG	LONG	28/08/2005	1	10a07	7907B721100719
405	11	11a12					7907B722111213	AL40BZ	NGUYỄN LÊ KHÁNH MAI	MAI	19/10/2005	0	10a05	7907B721100520
406	11	11a12					7907B722111214	AQT0N8	NGUYỄN LÊ THANH MAI	MAI	13/12/2005	0	10a05	7907B721100521
407	11	11a12					7907B722111215	AL60AL	NGUYỄN THỊ THANH MAI	MAI	02/12/2005	0	10a10	7907B721101021
408	11	11a12					7907B722111216	AQT0RH	LÊ HOÀNG NAM	NAM	22/11/2005	1	10a05	7907B721100524
409	11	11a12					7907B722111217	AL60EY	NGUYỄN LÊ NHẬT NAM	NAM	26/04/2005	1	10a07	7907B721100721
410	11	11a12					7907B722111218	ARX0AV	NHỮ NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	NGHI	22/12/2005	0	10a04	7907B721100419
411	11	11a12					7907B722111219	AQZ0AX	LÊ MINH NHỰT	NHỰT	21/08/2005	1	10a13	7907B721101320
412	11	11a12					7907B722111220	AQT0GS	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	NHƯ	16/10/2005	0	10a03	7907B721100322
413	11	11a12					7907B722111221	AQT07A	NGÔ NGUYỄN ĐỨC PHÚ	PHÚ	12/01/2005	1	10a04	7907B721100425
414	11	11a12					7907B722111222	AL60GF	NGUYỄN THỊ KIỀU PHƯƠNG	PHƯƠNG	21/09/2005	0	10a13	7907B721101324
415	11	11a12					7907B722111223	ARX0AM	HỒ THỊ TUYẾT SƯƠNG	SƯƠNG	04/07/2005	0	10a08	7907B721100828
416	11	11a12					7907B722111224	AQT072	NGUYỄN THÔNG THIÊN	THIÊN	17/11/2005	1	10a13	7907B721101329
417	11	11a12					7907B722111225	ARX0CN	VÕ HỮU THỌ	THỌ	21/07/2005	1	10a01	7907B721100132
418	11	11a12					7907B722111226	AQU0N4	ĐỖ NGUYỄN MINH THƯ	THƯ	28/07/2005	0	10a11	7907B721101135
419	11	11a12					7907B722111227	ARX0BH	LÊ THỊ ANH THƯ	THƯ	03/09/2005	0	10a03	7907B721100332
420	11	11a12					7907B722111228	AL40ET	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	THƯ	26/07/2005	0	10a05	7907B721100534
421	11	11a12					7907B722111229	AQT0MX	NGUYỄN THỊ NGỌC TIỀN	TIỀN	07/12/2005	0	10a06	7907B721100633
422	11	11a12					7907B722111230	AQY08Z	NGUYỄN HƯƠNG TRÂM	TRÂM	23/06/2005	0	10a01	7907B721100135
423	11	11a12					7907B722111231	AQY090	NGUYỄN HƯƠNG TRÂM	TRÂM	23/06/2005	0	10a01	7907B721100136
424	11	11a12					7907B722111232	AL40CE	ĐẶNG NGUYỄN MINH TRỌNG	TRỌNG	29/12/2005	1	10a02	7907B721100234
425	11	11a12					7907B722111233	AQT13Z	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	TRÚC	13/08/2005	0	10a02	7907B721100235
426	11	11a12					7907B722111234	AL0044	TRẦN ANH TUẤN	TUẤN	26/07/2005	1	10a03	7907B721100337
427	11	11a12					7907B722111235	AR71PZ	LÊ NGUYỄN TƯỜNG VY	VY	04/03/2005	0	10a08	7907B721100841
428	11	11a12					7907B722111236	AQU0PX	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	YẾN	17/05/2005	0	10a13	7907B721101341